

BÁO CÁO

Hoạt động của Thường trực, các Ban Hội đồng nhân dân năm 2019 và nhiệm vụ trọng tâm năm 2020

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và các Nghị quyết Hội đồng nhân dân (HĐND) năm 2019; Thường trực và các Ban HĐND tỉnh báo cáo kết quả hoạt động năm 2019 và nhiệm vụ trọng tâm năm 2020, như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN:

1. Về tổ chức kỳ họp HĐND:

a) Kết quả kỳ họp thứ 10 (bất thường) và thứ 11 HĐND tỉnh khóa IX, nhiệm kỳ 2016 - 2021:

Hội đồng nhân dân tỉnh đã tổ chức thành công kỳ họp thứ 10 (bất thường) và thứ 11 HĐND tỉnh khóa IX, nhiệm kỳ 2016 - 2021. Công tác điều hành kỳ họp có đổi mới, dành nhiều thời gian cho đại biểu thảo luận, chất vấn và trả lời chất vấn tại hội trường. Các kỳ họp đã thông qua 26 Nghị quyết thuộc các lĩnh vực kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng, phí, lệ phí, nhân sự thuộc thẩm quyền của HĐND.

b) Công tác chuẩn bị kỳ họp thứ 12 HĐND tỉnh khóa IX, nhiệm kỳ 2016 - 2021:

Thường trực HĐND tỉnh đã chỉ đạo Văn phòng HĐND chuẩn bị nội dung phục vụ họp Đảng đoàn HĐND để thống nhất chương trình, nội dung, thời gian tổ chức kỳ họp và phân công việc chuẩn bị cho kỳ họp; phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh đơn đốc các sở, ngành gửi các báo cáo, tờ trình, dự thảo nghị quyết để các Ban HĐND thẩm tra cơ bản đảm bảo thời gian quy định.

c) Công tác thẩm tra các báo cáo, đề án và dự thảo nghị quyết:

Việc thẩm tra các báo cáo, đề án và dự thảo nghị quyết được các Ban HĐND tỉnh thực hiện chủ động, linh hoạt, thể hiện tinh thần trách nhiệm, đúng trình tự và thời gian quy định. Báo cáo thẩm tra đánh giá toàn diện về sự phù hợp của các dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tình hình, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, thể hiện rõ quan điểm, chính kiến của Ban về những vấn đề thuộc nội dung thẩm tra, ý kiến thống nhất hoặc không thống nhất và đề xuất những nội dung cần sửa đổi, bổ sung, phương án xử lý đối với những vấn đề còn có ý kiến khác nhau để HĐND thảo luận, cho ý kiến.

2. Hoạt động giữa hai kỳ họp HĐND của Thường trực HĐND tỉnh:

a) Công tác giám sát:

Trên cơ sở Nghị quyết của HĐND tỉnh về chương trình giám sát của HĐND và kế hoạch công tác năm 2019, Thường trực HĐND tỉnh đã tổ chức 04 Đoàn khảo sát, giám sát, cụ thể như sau:

- *Khảo sát, giám sát chuyên đề:* Về kết quả thực hiện việc nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập, đối với các đơn vị:

+ Khảo sát: Trung tâm ứng dụng tiến bộ Khoa học và Công nghệ tỉnh, Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh, Đài Phát thanh - Truyền hình An Giang.

+ Giám sát trực tiếp: Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Khoa học và Công nghệ.

+ Giám sát qua văn bản: Sở Tài chính, Sở Nội vụ.

- *Khảo sát, giám sát chuyên đề:* Về kết quả giải quyết cấp, đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, những thuận lợi, khó khăn, vướng mắc; công tác quản lý thuế đối với các doanh nghiệp; công tác cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và hỗ trợ doanh nghiệp, đối với các đơn vị:

+ Khảo sát: Cục Thuế tỉnh, UBND các huyện: Tri Tôn, Thoại Sơn;

+ Khảo sát qua văn bản: UBND thành phố Long Xuyên;

+ Giám sát trực tiếp các Sở: Tài nguyên và Môi trường; Kế hoạch và Đầu tư.

- *Trước kỳ họp thứ 11 HĐND tỉnh:* Tổ chức Đoàn khảo sát, giám sát về kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội những tháng đầu năm 2019; kết quả thực hiện chính sách an sinh xã hội: chính sách trợ giúp các đối tượng bảo trợ xã hội, việc thực hiện các chính sách tín dụng tại ngân hàng Chính sách xã hội đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, đối với các đơn vị:

+ Khảo sát UBND các xã: Kiến Thành, Kiến An (huyện Chợ Mới); Vĩnh Lợi, Hòa Bình Thạnh (huyện Châu Thành).

+ Giám sát UBND các huyện: Chợ Mới, Châu Thành, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh An Giang.

- *Trước kỳ họp thứ 12 HĐND tỉnh:* Tổ chức Đoàn khảo sát, giám sát về kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 9 tháng đầu năm 2019; công tác xúc tiến thương mại và kêu gọi đầu tư của tỉnh An Giang, đối với các đơn vị:

+ Khảo sát: UBND huyện Tịnh Biên và thị xã Tân Châu;

+ Giám sát trực tiếp: Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư An Giang, Sở Công thương.

Sau khảo sát, giám sát, Thường trực HĐND tỉnh tổ chức họp lấy ý kiến thống nhất nội dung báo cáo kết quả khảo sát, giám sát đúng thời gian quy định, trong đó nêu rõ những thuận lợi, khó khăn và đề xuất, kiến nghị của đơn vị được khảo sát, giám sát để đôn đốc UBND tỉnh chỉ đạo các sở, ngành, địa phương sớm giải quyết; qua đó tạo điều kiện cho các sở, ngành, địa phương hoàn thành tốt hơn nhiệm vụ được giao.

b) Phiên họp Thường trực HĐND tỉnh:

Thực hiện chương trình hoạt động năm 2019 của HĐND tỉnh, Thường trực HĐND tỉnh đã tổ chức các phiên họp Thường trực hàng tháng để thảo luận và cho ý kiến đối với một số nội dung sau: Chương trình công tác hàng tháng của Thường trực, các Ban HĐND; chuẩn bị cho hoạt động khảo sát, giám sát; báo cáo một số vấn đề về việc tổ chức kỳ họp thứ 10 (bất thường), thứ 11, nội dung tổ chức kỳ họp thứ 12 HĐND tỉnh khóa IX, nhiệm kỳ 2016 - 2021; cho ý kiến đối với một số tờ trình của UBND tỉnh và một số nội dung khác.

c) Công tác tiếp xúc cử tri:

Trước, sau mỗi kỳ họp HĐND tỉnh, Thường trực HĐND tỉnh đã chủ động phối hợp với Ban Thường trực UBMTTQ Việt Nam tỉnh xây dựng kế hoạch tiếp xúc cử tri, tổng hợp ý kiến kiến nghị của cử tri, kịp thời chuyển đến UBND tỉnh yêu cầu các cơ quan liên quan trả lời theo đúng quy định. Đa số đại biểu HĐND đã tích cực tham gia tiếp xúc cử tri, chuẩn bị nội dung trình bày với cử tri khá tốt, trung bình mỗi điểm tiếp xúc có từ 45 đến 65 cử tri tham dự, có từ 05 đến 10 cử tri phát biểu, nội dung liên quan đến nhiều lĩnh vực như: Tình trạng ô nhiễm môi trường, an toàn vệ sinh thực phẩm, việc thi công, sửa chữa mặt đường, vỉa hè, cống thoát nước, tình hình dịch tả heo châu Phi, tệ nạn ma túy, tình hình an ninh trật tự, thực thi pháp luật... là những vấn đề mà cử tri đặc biệt quan tâm.

d) Công tác tiếp công dân:

Thường trực và Ban pháp chế HĐND tỉnh thực hiện tốt công tác tiếp công dân thường xuyên. Phân công chuyên viên tiếp công dân theo giờ hành chính với kết quả thực hiện trong năm như sau:

- Tiếp 59 lượt công dân.

- Nhận 103 đơn. Trong đó: 74 đơn khiếu nại; 10 đơn tố cáo; 11 đơn kiến nghị; 08 đơn phản ánh. Nội dung liên quan đến các vấn đề: Tranh chấp đất đai; bồi hoàn giải tỏa, thu hồi đất; việc chậm thi hành án dân sự; tin báo, tố giác về tội phạm; khiếu nại quyết định giải quyết khiếu nại của UBND các cấp. Trong đó:

+ Hướng dẫn, trả đơn: 37 đơn. Hướng dẫn công dân gửi đơn đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết hoặc giải thích cho công dân hiểu rõ quy định của pháp luật.

+ Lưu, không xử lý: 63 đơn. Trong đó, 31 đơn không đủ điều kiện xử lý do đơn trùng lặp, đơn không ký tên, địa chỉ không rõ ràng; 32 đơn đã được cơ quan có thẩm quyền giải quyết đúng quy định.

+ Chuyển 03 đơn cho các cơ quan, đơn vị có liên quan để giải quyết theo thẩm quyền. Thường trực và các Ban HĐND tỉnh nhận được 03 báo cáo phản hồi kết quả giải quyết, đạt tỷ lệ 100%.

Chủ tịch HĐND tỉnh với vai trò là Trưởng Ban Chỉ đạo 191 về giải quyết các vụ việc khiếu nại phức tạp, kéo dài đã duy trì việc họp Ban chỉ đạo thường xuyên để bàn chủ trương giải quyết các vụ việc khiếu nại phức tạp, kéo dài trên địa bàn tỉnh.

Nhìn chung, công tác tiếp công dân và xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo được Thường trực HĐND tỉnh quan tâm thực hiện. Qua đó đã hướng dẫn, giải thích thắc

mắc của công dân, tạo điều kiện để công dân thực hiện quyền khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị theo quy định của pháp luật.

đ) Điều hòa phối hợp hoạt động các Ban HĐND:

Thường trực HĐND thực hiện việc điều hòa, phối hợp hoạt động các Ban HĐND đúng theo luật định, phối hợp thực hiện chương trình kế hoạch hoạt động, phân công các Ban thẩm tra các báo cáo, tờ trình, dự thảo nghị quyết trình HĐND xem xét tại kỳ họp, phân công các Ban thực hiện một số nội dung trong chương trình giám sát của Thường trực HĐND.

Qua đó, hoạt động phối hợp được tổ chức thực hiện khoa học, chặt chẽ, không trùng lặp thời gian, góp phần tích cực vào việc nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của HĐND.

e) Mối quan hệ với đại biểu HĐND và các Tổ đại biểu HĐND:

Thường trực HĐND giữ liên hệ thường xuyên với đại biểu và Tổ đại biểu HĐND tỉnh thông qua việc cung cấp tài liệu để đại biểu tiếp xúc cử tri trước và sau kỳ họp, hướng dẫn cho các Tổ đại biểu HĐND tỉnh thảo luận trước kỳ họp; mời đại biểu tham gia đoàn giám sát của Thường trực, các Ban HĐND để tạo điều kiện cho đại biểu thực hiện chức năng giám sát tại địa bàn trúng cử; đảm bảo thực hiện tốt các chế độ chính sách đối với đại biểu HĐND.

g) Một số hoạt động khác:

- Thường trực HĐND luôn đảm bảo sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, phối hợp chặt chẽ với UBND, Ban Thường trực UBMTTQ Việt Nam và Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh trong việc tổ chức các cuộc tiếp xúc cử tri, chuẩn bị kỳ họp, tổ chức triển khai Nghị quyết kỳ họp, theo dõi đôn đốc nhắc nhở các sử, ngành, các cấp giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri và khiếu nại, tố cáo của công dân; tham gia các Đoàn của tỉnh đi thăm, chúc Tết và tặng quà các đơn vị thuộc lực lượng vũ trang, các tổ chức tôn giáo, dân tộc, các gia đình chính sách, cán bộ hưu trí, bệnh viện, công nhân đang làm vệ sinh đường phố nhân dịp Tết Nguyên đán; các ngày lễ của tôn giáo, đồng bào dân tộc Hoa, Khmer, Chăm.

- Tham gia Đoàn giám sát chuyên đề của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh đối với các nội dung: Về việc thực hiện chính sách, pháp luật về quy hoạch quản lý, sử dụng đất đai tại đô thị từ khi Luật Đất đai năm 2013 có hiệu lực đến hết năm 2018 đối với UBND tỉnh; về việc thực hiện chính sách, pháp luật về phòng cháy, chữa cháy giai đoạn 2014 - 2018 trên địa bàn tỉnh tại Khu Du lịch Núi Cấm, kho xăng dầu Vĩnh Tre, khu công nghiệp Bình Hòa, kho bãi Cảng An Giang tại Long Xuyên, Văn phòng UBND tỉnh; về việc thực hiện chính sách pháp luật về thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn vùng dân tộc thiểu số, miền núi giai đoạn 2012 - 2018 tại huyện Tri Tôn, Tịnh Biên và UBND tỉnh; về việc thực hiện chính sách, pháp luật về phòng, chống xâm hại trẻ em trên địa bàn tỉnh tại các đơn vị: Tòa án nhân dân tỉnh, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Đoàn TNCSHCM tỉnh.

- Tham gia cùng Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh tiếp xúc cử tri trước kỳ họp thứ 7, 8 Quốc hội khóa XIV tại các huyện: Tri Tôn, Tịnh Biên, Thoại Sơn, Châu Phú,

Châu Thành và thành phố Long Xuyên. Tham dự kỳ họp thứ 7, 8 Quốc hội khóa XIV.

- Tham dự Hội nghị Thường trực HĐND các tỉnh, thành phố khu vực đồng bằng sông Cửu Long, nhiệm kỳ 2016 - 2021 tại huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang, tỉnh Bạc Liêu; Lễ hội Dừa tỉnh Bến Tre lần thứ V năm 2019.

- Tổ chức Hội nghị trao đổi kinh nghiệm hoạt động của Thường trực HĐND tỉnh với Thường trực HĐND huyện, thị xã, thành phố lần thứ 2 nhiệm kỳ 2016 - 2021 tại huyện Phú Tân.

- Tham dự đầy đủ các hội nghị, hội thảo của Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh, Tỉnh ủy, UBND, các sở, ngành, đoàn thể của tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố; các kỳ họp HĐND của một số xã, phường, thị trấn trong tỉnh.

- Thực hiện tự kiểm tra và gửi văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của: Ủy ban Dân tộc, Bộ Công an, Bộ Tài chính, Bộ Quốc phòng, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Khoa học và Công nghệ, Thanh tra Chính phủ...

II. HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC BAN HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN:

Lãnh đạo các Ban HĐND tỉnh điều hành hoạt động theo kế hoạch đã thông qua từ đầu năm, phân công trách nhiệm từng thành viên; thẩm tra các báo cáo, tờ trình, dự thảo nghị quyết trình tại kỳ họp HĐND tỉnh; tham dự các hội nghị, hội thảo của Quốc hội, Chính phủ, các Ủy ban của Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh, Tỉnh ủy, UBND, các sở, ngành, các đoàn thể của tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố.

Trên cơ sở dự kiến chương trình giám sát của HĐND năm 2019, các Ban HĐND tỉnh tổ chức các Đoàn khảo sát, giám sát cụ thể như sau:

1. Ban kinh tế - ngân sách:

- *Trước kỳ họp thứ 11 HĐND tỉnh:* Tổ chức Đoàn khảo sát, giám sát về kết quả thực hiện Quyết định số 1066/QĐ-UBND ngày 05 tháng 4 năm 2017 của UBND tỉnh ban hành kế hoạch thực hiện chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển nông nghiệp giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2025; việc thực hiện Quyết định số 1351/QĐ-UBND ngày 25 tháng 8 năm 2014 của UBND tỉnh về phê duyệt quy hoạch chi tiết phát triển các vùng sản xuất chuyên canh hàng hóa (lúa, rau màu, thủy sản) tính đến năm 2020, định hướng đến năm 2030; công tác tham mưu của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đối với UBND tỉnh thực hiện các kiến nghị sau giám sát của Ban kinh tế - ngân sách HĐND tỉnh (ý kiến, kiến nghị của Đoàn giám sát với UBND tỉnh liên quan đến trách nhiệm của Sở) tại Báo cáo kết quả giám sát số 48/BC-HĐND ngày 16 tháng 11 năm 2016 của Ban kinh tế - ngân sách trước kỳ họp thứ 3 HĐND tỉnh đối với các đơn vị:

+ Giám sát trực tiếp: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

+ Giám sát qua văn bản: UBND các huyện: Thoại Sơn, Châu Phú và Sở Công thương.

Qua giám sát, Ban nhận thấy:

- Kết quả thực hiện Quyết định số 1066: Qua 02 năm (2016 - 2018) triển khai thực hiện Chương trình hành động, cũng như Kế hoạch của UBND tỉnh thực hiện Chương trình, bước đầu đã đạt được những kết quả nhất định của toàn ngành nông nghiệp, trong 02 năm đầu của Chương trình là tập trung cho việc kiến tạo nên các chủ trương, chính sách đột phá quan trọng (như Đề án tạo Quỹ đất) tạo tiền đề và nền tảng vững chắc lâu dài để thu hút các thành phần kinh tế và người dân tham gia đầu tư cho phát triển nông nghiệp, ngoài ra Chương trình cũng tập trung cho việc xây dựng các Kế hoạch và Đề án nhằm vạch ra định hướng chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi, cơ cấu lại các sản phẩm phù hợp với quy luật cung - cầu và lợi thế của tỉnh, làm cơ sở, tiền đề triển khai các năm tiếp theo.

Bên cạnh kết quả đạt được còn một số hạn chế như: Việc ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất còn hạn chế về vốn đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật...; công tác phối hợp triển khai thực hiện quy hoạch, công tác đánh giá kết quả thực hiện quy hoạch chưa tốt, chưa kịp thời, trách nhiệm phối hợp giữa các bên liên quan chưa chặt chẽ, thông tin chưa xuyên suốt; một số vùng giao thông thủy lợi nội đồng trong tỉnh đã và đang được đầu tư nhưng chưa đồng bộ và chưa hoàn thiện; sản phẩm giá trị gia tăng chưa nhiều, chủ yếu là sản xuất nhỏ lẻ, chưa có doanh nghiệp chế biến sâu các sản phẩm từ nông nghiệp và thủy sản; chưa có nhiều hợp tác xã kiểu mới làm ăn có hiệu quả; nhất là hợp tác xã đa ngành, đa lĩnh vực.

- Kết quả thực hiện Quyết định số 1351: Quy hoạch chi tiết phát triển các vùng sản xuất chuyên canh hàng hóa lúa, rau màu, thủy sản (là cơ sở xuyên suốt giúp cho ngành nông nghiệp thực hiện việc bố trí và kiểm soát sản xuất theo khuôn khổ, vùng, diện tích hàng năm, đồng thời, Quy hoạch cũng là cơ sở để các Chương trình/đề án chuyên ngành bám theo để xây dựng kế hoạch sản xuất hàng năm, là chỉ tiêu để so sánh cho việc phát triển nghề nuôi, ngành hàng nuôi trồng thủy sản theo hướng bền vững. Qua đó, đã giúp ngành nông nghiệp định hướng xây dựng vùng nuôi tập trung một số đối tượng thủy sản có giá trị kinh tế cao, có tiềm năng lớn về thị trường tiêu thụ.

Tuy nhiên, đến nay chưa có văn bản hướng dẫn của trung ương về các tiêu chí cụ thể để làm căn cứ xác định quy hoạch cần phải bãi bỏ theo điều khoản nêu trên, đối với ngành nông nghiệp có nhiều quy hoạch sản phẩm, những quy hoạch này đang là pháp lý để thực hiện bố trí sản xuất, lập kế hoạch, nhất là thực hiện mời gọi đầu tư vào nông nghiệp nông thôn, vì vậy, trong một thời gian ngắn thì ngành nông nghiệp khó có thể tổ chức bài bản để rà soát và đề xuất bãi bỏ, nhất là, khi bãi bỏ Quy hoạch thì nhà nước cần công bố cho các đối tượng và cơ quan chịu trách nhiệm triển khai biết, nhất là người dân và doanh nghiệp có liên quan trực tiếp đang sản xuất hàng hóa tại vùng đã quy hoạch, do đó, trước mắt, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề xuất cơ quan chuyên môn tham mưu về Quy hoạch của tỉnh có những hướng dẫn cụ thể về tiêu chí, xác định quy hoạch cần bãi bỏ theo quy định tại điểm d, khoản 1, Điều 59 của Luật Quy hoạch.

- Công tác tham mưu của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Báo cáo kết quả giám sát số 48/BC-HĐND ngày 16 tháng 11 năm 2016 của Ban kinh tế - ngân sách HĐND tỉnh cơ bản đảm bảo ban hành các kế hoạch và giải pháp thực

hiện theo chỉ đạo của UBND tỉnh, lồng ghép nhiệm vụ chuyên môn của Sở để thực hiện tốt nhiệm vụ phát triển nông nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- *Trước kỳ họp thứ 12 HĐND tỉnh*: Tổ chức Đoàn khảo sát, giám sát về hoạt động khoa học công nghệ, công tác triển khai ứng dụng các đề tài, dự án khoa học công nghệ trên địa bàn tỉnh, đối với các đơn vị:

+ Khảo sát: Đề tài “*Nghiên cứu sản xuất thực phẩm chức năng từ cao chàm ngây trồng tại vùng Bảy Núi, An Giang dưới dạng viên nang*” tại Khu công nghiệp Bình Hòa, huyện Châu Thành.

+ Giám sát trực tiếp: Sở Khoa học và Công nghệ.

Qua khảo sát, giám sát Ban nhận thấy:

Thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU của Tỉnh ủy đến nay Sở Khoa học và Công nghệ đạt được 33 nhiệm vụ khoa học công nghệ phục vụ phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao (12 nhiệm vụ cấp tỉnh và 08 dự án, 13 nhiệm vụ cấp cơ sở), cụ thể: Đề xuất được các giải pháp tạo nguồn nước phục vụ sản xuất nông nghiệp và sinh hoạt vào mùa khô hạn trên địa bàn các xã vùng cao thuộc 02 huyện Tri Tôn và Tịnh Biên, tỉnh An Giang; xây dựng được 01 mô hình khai thác, sử dụng hiệu quả nguồn nước phục vụ sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao và cấp nước sinh hoạt vào mùa khô tại huyện Tri Tôn hoặc Tịnh Biên (nơi mà hệ thống hồ chứa và hệ thống tưới trong Quy hoạch chi tiết thủy lợi vùng Bảy Núi tỉnh An Giang hiện chưa phục vụ tới); nghiên cứu xây dựng mô hình chuỗi liên kết sản xuất và tiêu thụ lươn đồng tỉnh An Giang đạt tiêu chuẩn VietGAP và đã hình thành phát triển vùng sản xuất lượng giống bán nhân tạo; nghiên cứu xây dựng mô hình cánh đồng lớn theo phương châm 4H, bước đầu mới xây dựng thành công mô hình cánh đồng lớn theo hướng 4H (Hợp tác - Hiện đại - Hải hòa, thân thiện môi trường - Hiệu quả); ứng dụng và chuyển giao các quy trình canh tác mới, hiệu quả và có triển vọng phát triển góp phần đa dạng hóa cây trồng; phát triển các mô hình chuyển đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi theo hướng ứng dụng công nghệ cao đã phát huy hiệu quả, từ đó nâng cao giá trị của sản xuất nông nghiệp.

Theo Quyết định số 567/QĐ-UBND ngày 05 tháng 3 năm 2016 của UBND tỉnh ban hành Chương trình hỗ trợ ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh An Giang giai đoạn 2016 - 2020, trong 9 tháng đầu năm triển khai thực hiện 10 dự án cấp tỉnh. Tổng kinh phí thực hiện 43,337 tỷ đồng, kinh phí hỗ trợ 4,788 tỷ đồng (chiếm 11%); tổ chức 25 Hội đồng KH&CN gồm: Nghiệm thu 14 dự án, xét duyệt đề cương nội dung 11 dự án và tổ chức thẩm định kinh phí 07 dự án; ban hành 07 Quyết định phê duyệt hỗ trợ kinh phí thực hiện 07 dự án. Giám sát tiến độ 04 dự án đang triển khai thực hiện, nhìn chung các dự án thực hiện đúng tiến độ.

Trong năm 2019, trong công tác triển khai ứng dụng các đề tài, dự án KH&CN đã tổ chức 02 đợt chuyển giao 26 kết quả đề tài đã nghiệm thu từ năm 2018 đến 6 tháng đầu năm 2019 cho 32 đơn vị trong tỉnh triển khai ứng dụng và nhân rộng kết quả cho giai đoạn tiếp theo. Đối với các nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở ở huyện, thị xã, thành phố, đa số kết quả của đề tài sau khi được Hội đồng đánh giá

nghiệm thu đều được chuyển giao cho tổ chức chủ trì ứng dụng khuyến cáo nhân rộng tại địa phương.

Đối với Dự án khảo sát “Nghiên cứu sản xuất thực phẩm chức năng từ cao chàm ngây trồng tại vùng Bảy Núi, An Giang dưới dạng viên nang” đã được Sở KH&CN chuyển giao cho Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm hiện đang đưa ứng dụng vào sản xuất và trong quá trình xin Bộ Y tế cấp phép lưu hành.

Ngoài ra việc nghiên cứu và ứng dụng các nhiệm vụ khoa học, công nghệ đã đạt được nhiều kết quả, giúp các cơ quan Nhà nước, doanh nghiệp nâng cao hiệu quả hoạt động, thúc đẩy sản xuất kinh doanh góp phần tạo động lực cho phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Bên cạnh những kết quả đạt được, vẫn còn tồn tại một số hạn chế, khó khăn như:

Đa số kết quả đã chuyển giao đều được tổ chức sử dụng trong nội bộ cơ quan, nhưng tình hình nhân rộng vào thực tế còn gặp nhiều khó khăn, một phần nguyên nhân do: Tập quán sản xuất của người dân, điều kiện thời tiết, đặc thù, thị trường; các mô hình luân canh đòi hỏi người dân thực hiện cần có kinh nghiệm sản xuất, vốn đầu tư khá cao, trong khi người dân rất khó tiếp cận nguồn vốn để triển khai, áp dụng kết quả nghiên cứu, nông dân hiện nay còn sản xuất nhỏ lẻ, sản phẩm đầu ra chưa liên kết được chuỗi giá trị, dẫn đến lợi nhuận chưa cao nên việc ứng dụng chưa thu hút rộng rãi.

Một số đề tài còn thiếu tính thực tế đặc biệt tính ứng dụng, nhân rộng của các kết quả nghiên cứu còn chậm mà nguyên nhân chủ yếu do việc đăng ký bảo hộ quyền tài sản trí tuệ còn nhiều vướng mắc chưa triển khai có hiệu quả; việc xác định nguồn kinh phí cho việc tổ chức sử dụng và nhân rộng kết quả hiện nay chưa được quy định rõ ràng cụ thể.

Phần lớn các đề xuất ý tưởng nghiên cứu xuất phát từ các sở, ngành nhằm tháo gỡ những khó khăn trong công tác quản lý, ít quan tâm đến phát triển những sản phẩm cụ thể; việc thu thập các ý tưởng đề xuất nghiên cứu từ các doanh nghiệp chưa được quan tâm đúng mức; đa phần các kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã được chuyển giao ứng dụng nhưng việc nhân rộng và vấn đề thương mại hóa sản phẩm từ đề tài chưa được thực hiện vì còn nhiều vướng mắc về cơ chế.

2. Ban Văn hóa - xã hội:

- Giám sát theo đề nghị của Ủy ban Văn hóa, Giáo dục, Thanh niên, Thiếu niên và Nhi đồng của Quốc hội về tình hình thực hiện Luật Thanh niên. Qua đó Ban đã xây dựng kế hoạch giám sát đối với Ban Chỉ đạo Chương trình Phát triển Thanh niên tỉnh An Giang (qua văn bản).

Qua giám sát, Ban nhận thấy:

Nhận thức của cấp ủy, chính quyền các cấp, các ngành về vị trí, vai trò của thanh niên và công tác quản lý nhà nước về thanh niên được nâng lên. Tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về thanh niên được thành lập từ tỉnh tới cơ sở. Các chính

sách, pháp luật có liên quan đến thanh niên được ban hành và triển khai thực hiện và đạt được những kết quả nhất định.

Nhận thức của thanh niên trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình đối với xã hội và đất nước ngày càng được nâng cao: Thanh niên tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng, luôn thể hiện sự nhiệt huyết, hăng hái thực hiện công cuộc đổi mới; năng động, nhạy bén, thích ứng nhanh với cơ chế mới; không cam chịu đói nghèo, lạc hậu, có ý chí tự lực, tự cường; dám nghĩ, dám làm, chủ động chuẩn bị hành trang cho mình để lập thân, lập nghiệp, hăng hái tham gia vào các nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội.

Tuy nhiên, qua thời gian thực hiện Luật Thanh niên còn một số tồn tại, hạn chế như: Các quy định về quyền và nghĩa vụ của thanh niên trong các điều, khoản của Luật Thanh niên chưa được quy định rõ ràng, chưa phân định rõ đâu là quyền của thanh niên và đâu là nghĩa vụ của thanh niên, dẫn đến khó khăn trong việc áp dụng và hướng dẫn thực hiện; hệ thống tổ chức và đội ngũ cán bộ, công chức làm nhiệm vụ quản lý nhà nước về thanh niên không ổn định, thường xuyên có sự thay đổi; Sự phối hợp giữa các sở, ban, ngành, địa phương trong công tác triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch của thanh niên chưa thường xuyên, chặt chẽ; thông tin hai chiều còn chậm, ảnh hưởng đến công tác tổng hợp, đánh giá việc triển khai, thực hiện Luật Thanh niên; vẫn còn một bộ phận thanh niên chưa nhận thức đầy đủ đối với quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của mình đối với đất nước.

- *Giám sát chuyên đề:* Về kết quả thực hiện Quyết định số 36/2017/QĐ-UBND ngày 27 tháng 7 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của quỹ bảo hiểm y tế tại cơ sở khám, chữa bệnh của nhà nước do địa phương quản lý; kết quả thực hiện đề án sáp nhập Trung tâm y tế huyện, thành phố và Bệnh viện đa khoa huyện, thành phố thành Trung tâm y tế huyện, thành phố, tại các đơn vị: Trung tâm y tế các huyện An Phú, Châu Thành, thành phố Châu Đốc và Sở Y tế.

Qua giám sát, Ban nhận thấy:

Sở Y tế đã chỉ đạo các cơ sở khám chữa bệnh nâng cao chất lượng phục vụ đảm bảo quyền lợi người dân, thực hiện niêm yết công khai giá và thông báo cho người bệnh biết. Các cơ sở khám, chữa bệnh giá viện phí được triển khai đến cán bộ viên chức từ đó phổ biến đến bệnh nhân và cử tri trong tỉnh. Nhìn chung, việc điều chỉnh giá dịch vụ giúp các cơ sở y tế có điều kiện nâng cao chất lượng dịch vụ và từng bước trang bị, bổ sung vật tư y tế; sửa chữa các buồng bệnh, nhà vệ sinh, trang bị thêm các vật dụng phục vụ nhu cầu của người bệnh.

Kết quả thực hiện Đề án sáp nhập, Sở Y tế đã tham mưu UBND tỉnh đã ban hành 10 quyết định thành lập 10 Trung tâm Y tế cấp huyện trên cơ sở sáp nhập các Bệnh viện đa khoa huyện và Trung tâm Y tế huyện (riêng thị xã Tân Châu giữ nguyên mô hình do Bệnh viện đa khoa khu vực Tân Châu thuộc bệnh viện hạng 2) và 10 quyết định giao quyền tự chủ về tài chính cho các Trung tâm Y tế huyện giai đoạn 2018 - 2020. Kết quả, sau sáp nhập đã giảm được 10 đơn vị sự nghiệp công lập, giảm nhiều đầu mối các khoa, phòng; tập trung mọi nguồn lực về một đầu mối

quản lý, khắc phục tình trạng thiếu nhân sự trực tiếp thực hiện công tác khám và điều trị bệnh, đặc biệt là nhân sự bác sĩ trực tiếp khám chữa bệnh cho nhân dân.

Tuy nhiên việc điều chỉnh tăng giá viện phí khiến cho người bệnh không có bảo hiểm y tế lo lắng về gánh nặng chi phí khám chữa bệnh vì phải chi trả 100% chi phí; vẫn còn tình trạng Trung tâm Y tế và Trạm Y tế xã thiếu bác sĩ, nhất là bác sĩ chuyên khoa; chưa có cơ chế, chính sách thu hút bác sĩ, dược sĩ về công tác tại các cơ sở y tế; thủ tục hành chính còn rườm rà, thời gian chờ khám bệnh và thanh toán viện phí nhiều nơi còn kéo dài gây phiền hà cho bệnh nhân.

- *Trước kỳ họp thứ 11 HĐND tỉnh:* Tổ chức Đoàn khảo sát, giám sát (qua văn bản) về kết quả thực hiện Quyết định số 91/QĐ-UBND ngày 18 tháng 01 năm 2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Đề án Xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia tỉnh An Giang giai đoạn 2010 - 2020 đối với các đơn vị: Nhà trẻ Măng Non (phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên), Mẫu giáo Hoa Cúc (phường Mỹ Quý, thành phố Long Xuyên), Tiểu học A Phú Vĩnh (xã Phú Vĩnh, thị xã Tân Châu), Tiểu học Lê Chánh (xã Lê Chánh, thị xã Tân Châu), THCS Phú Mỹ (thị trấn Phú Mỹ, huyện Phú Tân), THCS Tân Trung (xã Tân Trung, huyện Phú Tân), THPT Long Xuyên (phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên), THPT Nguyễn Công Trứ (phường Mỹ Thới, thành phố Long Xuyên), Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Phú Tân, thị xã Tân Châu, thành phố Long Xuyên, Sở Giáo dục và Đào tạo.

Qua khảo sát, giám sát, Ban nhận thấy:

Toàn tỉnh có 206/715 trường đạt chuẩn quốc gia hệ công lập, đạt tỷ lệ 28,81% so với tổng số trường (số liệu thống kê năm 2017 - 2018). Công tác bồi dưỡng nâng cao tay nghề cho đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên được thực hiện thường xuyên; đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên cơ bản đủ về số lượng, cơ cấu tương đối đảm bảo, tâm huyết với nghề nghiệp; giáo viên có trình độ chuyên môn trên chuẩn đạt tỷ lệ 76,98%; các trường đạt chuẩn quốc gia cơ bản có cơ sở vật chất khang trang, bộ máy tổ chức hoàn thiện, đảm bảo đủ tiêu chuẩn theo quy định; huy động xã hội hóa được 11.475 triệu đồng để đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị phục vụ cho công tác dạy và học của các nhà trường.

Bên cạnh kết quả đạt được, còn tồn tại một số hạn chế như: Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia trên địa bàn tỉnh chiếm tỷ lệ thấp nhất so với khu vực đồng bằng sông Cửu Long và cả nước. Một số chỉ tiêu đạt thấp so với Quyết định số 91/QĐ-UBND đã đề ra như: Tiêu chuẩn về tài chính, cơ sở vật chất và thiết bị dạy học; tỷ lệ học sinh lưu ban, bỏ học...; còn thiếu giáo viên và cán bộ quản lý ở các trường mầm non nhất là các huyện miền núi; kinh phí để đầu tư xây dựng cơ sở vật chất còn hạn chế, việc huy động các nguồn lực để đầu tư cho giáo dục còn gặp nhiều khó khăn, chủ yếu là tập trung vào nguồn ngân sách của nhà nước.

- *Trước kỳ họp thứ 12 HĐND tỉnh:* Tổ chức Đoàn khảo sát, giám sát về kết quả ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan nhà nước, đối với các đơn vị:

- + Khảo sát: Ủy ban nhân dân huyện Phú Tân.
- + Giám sát qua văn bản: Sở Thông tin và Truyền thông.

Qua khảo sát, giám sát Ban nhận thấy:

Qua nghiên cứu báo cáo đánh giá tình hình ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan nhà nước giai đoạn năm 2017 - 2019, Đoàn nhận thấy, Sở Thông tin và Truyền thông đã tích cực tham mưu UBND tỉnh ban hành các văn bản thuộc thẩm quyền để thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan nhà nước từng bước tiến tới thực hiện An Giang điện tử. Điển hình như:

- Phần mềm quản lý văn bản và chỉ đạo điều hành trên môi trường mạng, thư điện tử, ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính theo mô hình một cửa, tiếp nhận và xử lý hồ sơ qua mạng internet,... được UBND tỉnh, các sở, ban ngành và địa phương quan tâm thực hiện. Kết quả:

+ Tỷ lệ văn bản đến được tiếp nhận và xử lý trên phần mềm đạt 99%.

+ Tổng số dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 là 656 dịch vụ; tỷ lệ giải quyết hồ sơ trước hạn và đúng hạn: 97%.

- Hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến tỉnh đã hoàn thành với 13 điểm cầu phục vụ tốt các cuộc họp trực tuyến của UBND tỉnh, các Sở, ban, ngành; Cơ quan Đảng và đoàn thể cấp tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố và các ngành liên quan ở cấp huyện. Qua đó, đã phát huy hiệu quả trong việc ứng dụng công nghệ thông tin, giúp tiết kiệm chi phí tổ chức họp, tiết kiệm thời gian di chuyển, thời gian làm việc, thành phần tham dự được mở rộng,...

- Ứng dụng chữ ký số trong trao đổi văn bản điện tử đạt hiệu quả cao góp phần đảm bảo an toàn thông tin khi gửi nhận văn bản trên môi trường mạng. Kết quả tỷ lệ văn bản đi được trình và phát hành trên phần mềm đạt 97%.

- Công thông tin điện tử của tỉnh và công thông tin thành phần vận hành khá tốt, cập nhật các thông tin và hoạt động, tạo điều kiện thuận lợi cho các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp tìm hiểu và nắm bắt thông tin, chủ trương của cơ quan nhà nước tại địa phương để thực hiện đúng quy định.

Tuy nhiên còn tồn tại một số hạn chế, khó khăn như: Nhận thức về hiệu quả của ứng dụng công nghệ thông tin của một bộ phận cán bộ, công chức chưa đầy đủ, nhiều cán bộ, công chức, viên chức chưa có thói quen dùng văn bản điện tử thay cho văn bản giấy nên việc trao đổi công việc qua thư điện tử bị hạn chế; một số doanh nghiệp và người dân chưa có thói quen giao dịch hành chính trên môi trường mạng, nên tỷ lệ đăng ký và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính chưa cao. Bên cạnh đó, nguồn nhân lực phục vụ cho công nghệ thông tin chưa đáp ứng nhu cầu về số lượng và chất lượng.

3. Ban pháp chế:

- *Trước kỳ họp thứ 11 HĐND tỉnh:* Tổ chức Đoàn khảo sát, giám sát về công tác thi hành án hình sự tại xã, phường, thị trấn; kết quả thực hiện công tác phòng, chống tệ nạn xã hội và công tác đảm bảo trật tự an toàn xã hội trên địa bàn; công tác xử lý vi phạm hành chính thuộc thẩm quyền UBND cấp huyện, cấp xã đối với các đơn vị: UBND thị trấn Tịnh Biên (huyện Tịnh Biên), UBND huyện Tịnh Biên, UBND xã Châu Lăng (huyện Tri Tôn), UBND huyện Tri Tôn.

Qua khảo sát, giám sát Ban nhận thấy:

Công tác thi hành án hình sự được UBND cấp xã quan tâm và thực hiện đúng theo quy định pháp luật. Nhiều đối tượng hoàn lương, tái hòa nhập cộng đồng, trở thành người có ích cho xã hội, không tái phạm tội. Qua đó, góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Thực hiện tốt công tác phối hợp giữa lực lượng công an và các ban, ngành đoàn thể trong công tác thi hành án hình sự tại địa phương. Đồng thời, phân công các đoàn thể trực tiếp giám sát, giáo dục, giúp đỡ các đối tượng và định kỳ báo cáo về tình hình tu dưỡng, rèn luyện, thái độ chấp hành pháp luật của các đối tượng. Có những chính sách hỗ trợ như đào tạo nghề, giới thiệu việc làm, cho vay vốn... giúp đỡ các đối tượng có việc làm ổn định tái hòa nhập cộng đồng và không tái phạm tội.

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác thi hành án hình sự tại xã, phường, thị trấn còn tồn tại một số hạn chế như: Việc phân công người theo dõi, giúp đỡ các đối tượng đôi lúc chưa thật sự phù hợp; việc quản lý giúp đỡ còn mang tính hình thức, hiệu quả chưa cao; chưa quản lý hết các trường hợp đang chấp hành án tại địa phương đã đi khỏi địa phương hoặc thay đổi nơi cư trú, nơi làm việc (do những trường hợp này không báo cáo với chính quyền địa phương).

Trong những tháng đầu năm 2019, tình hình trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh tuy từng lúc, từng nơi vẫn còn có những diễn biến phức tạp, nhưng nhìn chung tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo, những vụ việc xảy ra đa phần được xử lý kịp thời, nghiêm minh đúng quy định của pháp luật.

Trên địa bàn toàn tỉnh hiện đã tổ chức được 31 mô hình tự quản về an ninh trật tự tiêu biểu như: Xe honda đầu phòng, chống tội phạm; camera giám sát an ninh; cổng rào an ninh, trật tự; hộp mật giúp đỡ người hoàn lương; doanh nhân với an ninh, trật tự; phối hợp đảm bảo an ninh, trật tự địa bàn giáp ranh; thấp sáng lộ giao thông nông thôn... góp phần phục vụ hiệu quả công tác phòng ngừa, đấu tranh với các loại tội phạm và tệ nạn xã hội. Đã tổ chức tuyên truyền được 703 cuộc, có 64.914 lượt người tham dự, phát 9.263 thư tố giác tội phạm, có 278 ý kiến đóng góp, phản ánh của người dân trực tiếp tại các buổi tuyên truyền về tình hình an ninh trật tự, trật tự an toàn giao thông trên địa bàn. Đầu năm đến nay đã tiếp nhận được 3.556 tin tố giác, góp phần đáng kể trong công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm.

Bên cạnh những kết quả đạt được vẫn còn một số hạn chế như sau:

- Công tác phối hợp tuyên truyền giữa các ngành, đoàn thể đôi khi chưa thật sự nhịp nhàng và chưa có chiều sâu nên hiệu quả mang lại chưa được như mong muốn.

- Tình hình tội phạm hình sự xảy ra còn tăng 97/87 vụ; tai nạn giao thông đường bộ xảy ra tăng 26/20 vụ, số người chết tăng 27/17 người. Bên cạnh đó, tệ nạn mại dâm cũng có chiều hướng gia tăng.

- Tình trạng người nghiện các chất ma túy gia tăng 5.732/4.738 so với cùng kỳ, kéo theo nguy cơ phát sinh nhiều loại tội phạm khác như: Trộm cắp, cướp giật, giết người, cố ý gây thương tích, gây rối trật tự công cộng...

- Việc theo dõi và ngăn chặn, xử lý các đối tượng hoạt động tổ chức và tham gia đánh bạc, đá gà, cá độ bóng đá còn gặp nhiều khó khăn. Đặc biệt, các đối tượng

ở địa bàn giáp ranh và các đối tượng ở các xã giáp biên giới Campuchia thường xuyên hoạt động lưu động qua nước bạn Campuchia để cá cược đá gà nên rất khó quản lý.

- Biên chế lực lượng Công an xã còn thiếu, chế độ, chính sách hỗ trợ chưa đảm bảo cuộc sống nên chưa tạo tác dụng viên tinh thần tích cực, ý thức trách nhiệm của số cán bộ này.

Công tác chỉ đạo, điều hành xử lý vi phạm hành chính được thực hiện đầy đủ, cụ thể hóa thông qua các Nghị quyết, kế hoạch hàng năm. Nhìn chung, các vụ việc vi phạm xảy ra cơ bản đã được phát hiện và xử lý kịp thời, đúng thẩm quyền đảm bảo trình tự, thủ tục theo quy định góp phần quan trọng trong bảo đảm an ninh trật tự. Đa số đối tượng vi phạm đều nhận thức được hành vi vi phạm của mình, có ý thức chấp hành nghiêm các quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Thường xuyên tổ chức các đoàn liên ngành kiểm tra hành chính, đặc biệt là các ngành nghề kinh doanh có điều kiện về an ninh trật tự như: Chơi game bắn cá, dịch vụ Internet, kinh doanh nhà trọ, karaoke, cầm đồ... từ đó xử lý kịp thời những sai phạm. Tùy theo từng mức độ vi phạm mà hình thức xử lý phù hợp, đồng thời cho viết cam kết không tái phạm.

Công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật được đảm bảo đầy đủ với nhiều nội dung và phương thức phong phú và đa dạng: Tuyên truyền trực tiếp; thông qua truyền thanh; lồng ghép với các buổi lễ kỷ niệm hay ngày lễ lớn của đất nước... đồng thời tổ chức các buổi tiếp xúc tuyên truyền trong khóm, ấp; cơ sở thờ tự nơi có đông đồng bào dân tộc thiểu số từ đó công tác tuyên truyền được đảm bảo.

Bên cạnh, công tác xử lý vi phạm hành chính còn một số hạn chế như sau:

- Công tác xử lý vi phạm hành chính trên một số lĩnh vực như: Khai thác đá; khai thác nguồn lợi thủy sản; xây dựng trái phép... đôi khi không mang tính hiệu quả cao do người bị xử phạt không có điều kiện kinh tế để thi hành quyết định.

- Đối với các huyện có địa giới hành chính tiếp giáp với biên giới Campuchia như Tịnh Biên; Tri Tôn (có cửa khẩu Quốc tế Tịnh Biên; các trường gà; Casino) nên công tác quản lý còn nhiều khó khăn.

- Hoạt động quản lý và xử lý vi phạm hành chính đa dạng với nhiều nội dung trên tất cả các lĩnh vực đời sống xã hội trong khi đội ngũ công chức thực hiện còn kiêm nhiệm, việc cập nhật kiến thức chưa kịp thời nên đôi khi ảnh hưởng đến chất lượng và tiến độ công việc đặc biệt, là cán bộ, công chức cấp xã.

- *Trước kỳ họp thứ 12 HĐND tỉnh:* Tổ chức Đoàn khảo sát, giám sát về công tác thanh tra; công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, lãng phí; công tác hòa giải ở cơ sở; công tác thi hành các quyết định giải quyết khiếu nại đã có hiệu lực pháp luật. Cụ thể:

+ Khảo sát: UBND xã Vĩnh Trường (huyện An Phú), UBND phường Núi Sam (thành phố Châu Đốc), UBND huyện An Phú, UBND thành phố Châu Đốc.

+ Giám sát trực tiếp: Thanh tra tỉnh.

Qua khảo sát, giám sát Ban nhận thấy:

- Về công tác thanh tra: Nhìn chung, công tác chỉ đạo, điều hành, thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác thanh tra của cấp ủy, chính quyền và thủ trưởng các cơ quan thanh tra trong 9 tháng đầu năm được thực hiện tốt; triển khai thực hiện thanh tra, kiểm tra đúng theo kế hoạch được phê duyệt, các cuộc thanh tra ngày càng đi vào chiều sâu, có trọng tâm, trọng điểm, qua đó đã đạt được nhiều kết quả tích cực. Tuy nhiên, số lượng công chức thanh tra ở một số sở, ban ngành chưa đủ đáp ứng so với nhu cầu thực tế nên một số cuộc thanh tra chưa đảm bảo được tiến độ thực hiện; một số đơn vị thực hiện báo cáo kết quả thanh tra và ban hành kết luận thanh tra còn chưa đúng tiến độ.

- Về công tác tiếp công dân: Trong kỳ, toàn tỉnh đã tổ chức tiếp 6.425 lượt người, tăng 11% so với cùng kỳ năm trước (tăng 721 lượt), trong đó tiếp công dân thường xuyên là 4.022 lượt người; tiếp công dân định kỳ và đột xuất của lãnh đạo là 2.403 lượt người. Nội dung tiếp công dân chủ yếu là về tranh chấp đất đai, chính sách bồi thường, hỗ trợ các dự án...

- Về giải quyết khiếu nại, tố cáo: Toàn tỉnh đã tiếp nhận 1.558 đơn khiếu nại, tố cáo, giảm 7% so với cùng kỳ (giảm 125 đơn). Trong đó, 929 đơn khiếu nại, 120 đơn tố cáo và 509 đơn kiến nghị, phản ánh. Qua đó, các cơ quan có thẩm quyền đã kịp thời xử lý, giải quyết theo đúng quy định của pháp luật. Tình hình khiếu nại, tố cáo đông người phức tạp, kéo dài trên địa bàn tỉnh diễn ra ngày càng phức tạp. Tỉnh đã kịp thời báo cáo 06 vụ việc thuộc Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ để rà soát, có phương án giải quyết dứt điểm.

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo trên địa bàn tỉnh còn một số khó khăn, hạn chế như: Thủ trưởng một số cơ quan, đơn vị chưa thực hiện tốt việc tiếp công dân định kỳ; việc ghi chép sổ tiếp công dân, sổ xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, thực hiện chi chế độ cho người tiếp công dân còn thiếu sót, chưa đúng quy định; vẫn còn nhiều vụ việc khiếu nại phức tạp, kéo dài trên địa bàn tỉnh, tình trạng người dân đeo bám, gây rối trật tự tại các cơ quan trung ương.

- Về công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí: Công tác phòng chống tham nhũng trên địa bàn tỉnh tiếp tục được quan tâm, có sự chuyển biến rõ rệt. Các biện pháp phòng ngừa tham nhũng như: Tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng chống tham nhũng; công khai, minh bạch trong các hoạt động; kê khai, minh bạch tài sản, thu nhập cá nhân; xây dựng quy tắc ứng xử, chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp; chuyển đổi định kỳ vị trí công tác,... được triển khai toàn diện và tích cực hơn; công tác thanh tra, kiểm tra trách nhiệm về phòng chống tham nhũng được tăng cường. Qua đó, đã kịp thời phát hiện những sai phạm và kiến nghị xử lý theo quy định. Tuy nhiên công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về phòng chống tham nhũng chưa liên tục, thiếu chiều sâu; việc kê khai tài sản đối với các cá nhân có trách nhiệm đôi lúc chưa khách quan, minh bạch; một số cơ quan, đơn vị chưa thực hiện nghiêm túc việc chuyển đổi vị trí công tác theo quy định...

- Về công tác hòa giải ở cơ sở: Việc phổ biến, tuyên truyền, quán triệt Luật Hòa giải ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn có liên quan đến công tác hòa giải ở cơ sở được thực hiện thường xuyên. Các hòa giải viên được lựa chọn là những người

có phẩm chất đạo đức, kinh nghiệm và uy tín trong cộng đồng dân cư, có khả năng thuyết phục vận động nhân dân. Qua đó, đã kịp thời giải quyết các mâu thuẫn, tranh chấp được quy định trong Luật Hòa giải ở cơ sở và các tranh chấp về đất đai. Tuy nhiên, công tác hòa giải tranh chấp đất đai tại một số địa phương còn hạn chế như: Chỉ thành lập một Hội đồng hòa giải tranh chấp đất đai để hòa giải cho tất cả vụ việc; thành phần Hội đồng hòa giải không đúng với quy định của pháp luật làm ảnh hưởng đến chất lượng hòa giải cũng như việc công nhận thỏa thuận hòa giải thành.

- Về công tác thi hành các quyết định giải quyết khiếu nại đã có hiệu lực pháp luật: Trong 9 tháng đầu năm 2019, cơ quan có thẩm quyền đã ban hành 149 quyết định giải quyết khiếu nại. Trong đó, có 109 quyết định giải quyết khiếu nại đã được thi hành; 26 vụ khiếu nại, tố cáo bị khiếu nại lần hai; 14 vụ công dân khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án. Việc thanh tra, kiểm tra công tác thi hành quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật được cơ quan thanh tra chú trọng lồng ghép trong các đợt thanh tra trách nhiệm giải quyết khiếu nại, tố cáo của Chủ tịch UBND cấp huyện. Tuy nhiên, vẫn còn 15 quyết định giải quyết tranh chấp đất đai đã được ban hành từ năm 2015 trở về trước chưa được thi hành; nhận thức, trách nhiệm của Chủ tịch UBND cấp huyện trong chỉ đạo, tổ chức thi hành các quyết định có hiệu lực pháp luật chưa quyết liệt...

III. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG:

Năm 2019, Thường trực và các Ban HĐND tỉnh đã hoàn thành tốt chương trình công tác đề ra. Thường trực HĐND tỉnh duy trì và tổ chức họp thường kỳ hàng tháng, tại phiên họp đã thảo luận và thống nhất một số nội dung thuộc thẩm quyền của HĐND tỉnh để tiếp tục triển khai thực hiện nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của HĐND, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; chủ động trong việc chỉ đạo, điều hòa, phối hợp hoạt động với các Ban HĐND tỉnh; hoạt động giám sát thường xuyên tiếp tục được coi trọng; nội dung giám sát đáp ứng được nguyện vọng của nhân dân và tình hình thực tế của địa phương; chất lượng các báo cáo thẩm tra của các Ban ngày càng được nâng cao, cung cấp nhiều thông tin và là căn cứ quan trọng để các đại biểu xem xét, quyết định. Công tác chuẩn bị, tổ chức kỳ họp, hoạt động tiếp công dân, tiếp nhận, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo và hoạt động tiếp xúc cử tri của đại biểu cơ bản đáp ứng yêu cầu. Việc thực hiện quy chế phối hợp giữa Thường trực HĐND, UBND, Ban Thường trực UBMTTQ Việt Nam tỉnh tiếp tục được duy trì hiệu quả.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, hoạt động của Thường trực và các Ban HĐND tỉnh vẫn còn một số khó khăn, hạn chế như: Vẫn còn có đại biểu chưa dành thời gian thỏa đáng để tham gia hoạt động giám sát theo yêu cầu của Thường trực, các Ban HĐND tỉnh. Công tác kiểm tra, đôn đốc thực hiện các kiến nghị sau giám sát của một số đơn vị, địa phương chưa được thực hiện thường xuyên.

IV. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2020:

1. Tiếp tục quán triệt và thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Trung ương 6 (Khóa XII) của Đảng đối với hoạt động của HĐND.

2. Phối hợp với UBND và Ban Thường trực UBMTTQ Việt Nam tỉnh tổ chức triển khai quán triệt các Nghị quyết của kỳ họp thứ 12 HĐND tỉnh khóa IX đến các ngành, các cấp và các tầng lớp nhân dân.

3. Tổ chức tốt các kỳ họp thường lệ năm 2020 của HĐND tỉnh.

4. Phối hợp với Ban Thường trực UBMTTQ Việt Nam tỉnh tổ chức tốt việc tiếp xúc cử tri trước và sau các kỳ họp; tổng hợp, chuyên ý kiến, kiến nghị của cử tri đến UBND tỉnh và các cơ quan, tổ chức, đơn vị giải quyết, trả lời. Thường trực HĐND và lãnh đạo các Ban tham dự kỳ họp HĐND ở huyện, thị xã, thành phố và một số xã, phường, thị trấn đề nắm tình hình và trao đổi góp ý để nâng chất lượng hoạt động HĐND ngày càng tốt hơn.

5. Tiếp tục thực hiện tốt kế hoạch giám sát của Thường trực và các Ban HĐND tỉnh đúng theo luật định.

6. Phối hợp với Đoàn đại biểu Quốc hội, UBND, UBMTTQ Việt Nam tỉnh và các ngành hữu quan tổ chức các Hội nghị lấy ý kiến về các dự án luật khi có yêu cầu.

7. Tổ chức các phiên họp Thường trực HĐND hàng tháng theo quy định.

8. Tham dự các cuộc họp, hội nghị, hội thảo do các Ủy ban của Quốc hội tổ chức; hội nghị trao đổi kinh nghiệm hoạt động Thường trực HĐND các tỉnh, thành phố khu vực đồng bằng sông Cửu Long; các cuộc họp của UBND, UBMTTQ Việt Nam tỉnh và các sở, ban, ngành, huyện, thị xã, thành phố khi có được mời; tham gia, phối hợp với Đoàn công tác của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, các Ủy ban của Quốc hội khi có yêu cầu.

9. Tham dự và đóng góp ý kiến cho các dự thảo luật do Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh tổ chức.

10. Tổ chức Hội nghị trao đổi kinh nghiệm hoạt động của Thường trực HĐND tỉnh với Thường trực HĐND huyện, thị xã, thành phố lần thứ 3 nhiệm kỳ 2016 - 2021 tại huyện Tri Tôn.


11. Thực hiện các công tác khác thuộc thẩm quyền và theo yêu cầu thực tế.

Trên đây là Báo cáo hoạt động của Thường trực, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh năm 2019 và nhiệm vụ trọng tâm năm 2020./.

Nơi nhận:

- Ban Công tác đại biểu Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- TT: Tỉnh ủy, HĐND, UBMTTQVN tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Các vị đại biểu HĐND tỉnh;
- TT: HĐND 11 huyện, thị xã, thành phố;
- Chánh Văn phòng HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, Phòng Tổng hợp.

TM. THƯỜNG TRỰC HĐND
CHỦ TỊCH



Võ Anh Kiệt